TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu

2. Bà Trần Ánh Nhạn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Quang C, tên gọi khác: không có, sinh năm 1980, tại huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện G); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 52/HSST ngày 14-9-1999 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 03 tháng 20 ngày tù về tội "Cướp giật tài sản công dân"; Bản án số 15/HSST ngày 05-6-2000 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân". Bản án số 49/HSST ngày 27-10-2003 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 43/2007/HSPT ngày 06-3-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh

Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-02-2023, đến ngày 18-02-2023 bị tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trần Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-7-2022, C đi xe buýt từ thành phố T đến chợ G thuộc khu phố N, thị trấn G tìm tài sản không người trông giữ để lấy trộm. Khi đi đến khu vực bán cá trong chợ G, C phát hiện xe môtô Xinha biển số 70K9-7091 của anh Trần Thanh P dựng phía sau nhà vệ sinh công cộng, trên xe có sẵn chìa khóa nên C lén lút lấy xe chạy đi thì bị anh P phát hiện đuổi theo bắt giữ C cùng vật chứng giao Công an xử lý.

Quá trình điều tra, C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. C có 04 tiền án về các tội "Cướp giật tài sản của công dân", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích. Hành vi của C là tái phạm nguy hiểm

Kết luận định giá số 66/KL-HĐĐGTS ngày 14-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe môtô Xinha biển số 70K9-7091 trị giá 2.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo C không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 34/CT-VKSGD ngày 12-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo Nguyễn Quang C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 28-7-2022, C đến chợ G thuộc khu phố N, thị trấn G tìm tài sản không người trông giữ để lấy trộm. Khi đi đến khu vực bán cá trong chợ G, C phát hiện xe môtô Xinha biển số 70K9-7091 của anh Trần Thanh P dựng phía sau nhà vệ sinh công cộng, trên xe có sẵn chìa khóa nên C lén lút lấy xe chạy đi thì bị anh P phát hiện đuổi theo bắt giữ C cùng vật chứng giao Công an xử lý. Tại Kết luận định giá số 66/KL-HĐĐGTS ngày 14-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe môtô Xinha biển số 70K9-7091 trị giá 2.800.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo C còn có 04 tiền án về các tội "Cướp giật tài sản công dân", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng số 34/CT-VKSGD ngày 12-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo Nguyễn Quang C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã lén lút lấy tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân thích hưởng thụ, lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Với hành vi của bị cáo, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo C không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trần Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đáp ứng được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày 15-02-2023.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Trần Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.C THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đình Văn